|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **XÃ SƠN BẰNG** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
|  Số: /KH-UBND | *Sơn Bằng, ngày 02 tháng 02 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN XÃ SƠN BẰNG NĂM 2023**

       **I. MỤC TIÊU.**

1. **Mục tiêu tổng quát**:

 - Xây dựng nền hành chính điện tử của xã trên cơ sở ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước gắn kết chặt chẽ với tiến trình cải cách hành chính.

- Ứng dụng CNTT phải phù hợp với mô hình chính quyền điện tử cấp địa phương, phù hợp với các quy định về các cơ sở dữ liệu Quốc gia, đảm bảo sự tương thích hoạt động, quy định an toàn bảo mật và an ninh mạng.

- Tạo môi trường làm việc điện tử ( quản lý điều hành, xử lý tác nghiệp) trong từng cơ quan, đơn vị tiến tới liên thông các cơ quan QLNN các cấp. Thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, lề lối làm việc, làm tiền đề hình thành nền hành chính điện tử

**2. Mục tiêu cụ thể**:

          - Triển khai thành công kế hoạch xây dựng Chính phủ điện tử và dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trong mọi lĩnh vực gắn với tiến trình cải cách hành chính xã;

          - Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong hiện đại hóa kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên các lĩnh vực như giáo dục, y tế, giao thông, thủy lợi, hạ tầng nông thôn và dịch vụ công trực tuyến;

          - Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực ( đặc biệt là nguồn nhân lực Công nghệ thông tin), đổi mới nội dung, phương thức dạy và học, thúc đẩy xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã;

          - Bảo đảm các thông tin chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo cấp trên được nhận trên cổng thông tin điện tử của xã;

          - 100% công chức sử dụng thư điện tử cho công việc;

          - Nâng tỷ lệ trung bình máy tính/ công chức xã đạt 100% máy tính được kết nối mạng. Cán bộ công chức nhà nước khai thác thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho công việc đạt 100%;

          - Giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ không cần thiết trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

          - Thông tin liên lạc kết nối các cơ quan thực hiện chủ yếu qua các hình thức truyền thông cơ bản như: thư điện tử, mạng chuyên dùng, điện thoại, fax.

          - Mở rộng kết nối mạng LAN tới cơ quan. Ứng dụng 2 phần mềm dùng chung để điều hành, quan lý và xử lý văn bản theo quy trình khép kín giữa các bộ phận một cách nhanh chóng.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cơ quan Nhà nước**

          - Rà soát hệ thống thư điện tử để đề nghị bổ sung 100% cán bộ công chức sử dụng hộp thư điện tử (mail.hatinh.gov.vn);

          - Hệ thống thông tin điều hành và quản lý văn bản;

          - Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước và các hoạt động nghiệp vụ phù hợp với cơ quan.

**2.Ứng dụng CNTT phục vụ nhân dân**

          - Thường xuyên cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử của xã, huyện để cung cấp thông tin kịp thời phục vụ nhân dân và tổ chức.

          - Căn cứ các dịch vụ công trên Cổng thông tin điện tử của huyện để hướng dẫn người dân và doanh nghiệp khai thác có hiệu quả;

**3. Xây dựng nền tảng phục vụ hành chính điện tử**:

          - Phát triển hạ tầng truyền thông;

          - Chú trọng ứng dụng CNTT trong xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin kinh tế - xã hội quan trọng của xã như giáo dục, y tế, giao thông, điện, nông nghiệp và nông thôn, tài nguyên và môi trường, thông tin và truyền thông…

          - Bảo đảm an toàn thông tin.

**4. Phát triển nguồn nhân lực CNTT:**

          - Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ có trình độ CNTT;

          - Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức CNTT hàng năm cho cán bộ, công chức trong cơ quan, ban mặt trận các thôn.

**III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**:

**1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức**

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức hơn nữa,trước hết là cho lãnh đạo xã về vai trò, vị trí, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong việc ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH xã nhà.

- Xác định rõ quan điểm đầu tư ứng dụng CNTT là nội dung bắt buộc trong từng quy hoạch, kế hoạch phát triển cũng như trong từng đề án, dự án đầu tư của mỗi ngành, mỗi lĩnh vực. Quá trình thiết kế, xây dựng các công trình hạ tầng, nhà làm việc của cơ quan, đơn vị phải có nội dung thiết kế hạ tầng viễn thông, CNTT theo quy định của Nhà nước.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội.

**2. Về cơ chế chính sách**

- Gắn quy hoạch phát triển hạ tầng CNTT với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ hạ tầng CNTT.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển ứng dụng CNTT, nhân rộng các mô hình ứng dụng CNTT thành công. Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp triển khai các hệ thống phần mềm.

**3. Tăng cường quản lý nhà nước**

- Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cáo năng lực đội ngũ cán bộ, kiện toàn hệ thống, xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý về ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn.

- Thực hiện Quy hoạch phát triển CNTT xã và định hướng đến năm 2030.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Cán bộ phụ trách CNTT:**

- Chủ trì phối hợp với các ban ngành, đoàn thể nghiên cứu việc tích hợp các chương trình ứng dụng và phổ biến các mô hình điểm.

- Hướng dẫn các ban ngành xây dựng và triển khai các chương trình, nhiệm vụ ứng dụng CNTT nhằm bảo đảm được các mục tiêu của kế hoạch đề ra.

- Triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động hành chính của cơ quan nhà nước.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đồng bộ các nội dung thuộc quy hoạch phát triển CNTT – chuyển đổi số tỉnh, huyện đến năm 2030.

- Cán bộ phụ trách CNTT xã tham mưu HĐND xã quyết định phân bổ ngân sách để triển khai các chương trình, nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT xã nhà.

**2. Các ban ngành, đoàn thể cấp xã và ban công tác mặt trận các thôn có trách nhiệm:**

- Các ban ngành, đoàn thể căn cứ kế hoạch này để xây dựng và triển khai kế hoạch hành động của ngành mình gửi về cán bộ phụ trách CNTT xã để theo dõi và tổng hợp.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch ứng dụng CNTT theo tinh thần nội dung kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đã được phân công tại các kế hoạch chương trình ứng dụng CNTT hàng năm của xã.

         **1. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân**

Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả bộ phận giao dịch một cửa phục vụ nhân dân theo hướng hiện đại, bảo đảm cơ chế giao dịch một cửa, thân thiện, minh bạch và hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, cho phép người dân giám sát, tham gia ý kiến vào hoạt động cung cấp dịch vụ công của chính quyền qua mạng internet.

Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng Trang thông tin điện tử của xã, đặc biệt chú trọng mức độ minh bạch thông tin của từng bộ phận nhằm bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tin của người dân hướng đến nền hành chính thân thiện, minh bạch và hiệu quả.

**2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

Phát huy hiệu quả ứng dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc, điều hành tác nghiệp, gửi nhận văn bản giữa các ngành, các bộ phận trong cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã, phấn đấu 100% văn bản (trừ văn bản mật và tối mật) được trao đổi trực tuyến trong nội bộ và giữa các cơ quan với nhau, tiến tới không chuyển văn bản giấy.

Tiếp tục phát triển hệ thống dịch vụ công mức độ 2; 3, sẵn sàng các điều kiện cho dịch vụ công mức độ 4, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân khai thác hệ thống DVC trực tuyến và nâng cao hiệu quả ứng dụng dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4. Rà soát hệ thống thư điện tử của tỉnh, huyện và các phần mềm phục vụ quản lý, điều hành tác nghiệp trực tuyến, tiến tới tối ưu hóa các phần mềm dùng chung, nâng cao hiệu quả công tác.

Phát triển các ứng dụng nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ như quản lý cán bộ, tài chính kế toán, quản lý hộ nghèo… chú ý đến việc kết nối từ hệ thống này đến các hệ thống khác theo yêu cầu; phát triển các ứng dụng CNTT chuyên ngành phục vụ các công tác nghiệp vụ khác theo đặc thù của mỗi cơ quan.

**3. Phát triển nguồn nhân lực**

Đào tạo, bồi dưỡng , tham gia các lớp tập huấn nâng cao kiến thức ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ xã đến thôn xóm

Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với cán bộ, công chức.

Tiếp tục đào tạo kỹ năng, truyền thông về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các kênh giao dịch với Chính quyền trên môi trường mạng cho người dân và  nhằm phát huy có hiệu quả việc ứng dụng CNTT rộng rải và đạt hiệu quả cao.

**4. Phát triển cơ sở hạ tầng thông tin và bảo đảm an ninh mạng**

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử cấp huyện theo Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, kết nối chia sẻ dữ liệu.

Tiếp tục nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thông  tin hệ thống máy móc thiết bị, mạng intenet bảo đảm phục vụ tối đa nhu cầu giao dịch của người dân và cơ quan nhà nước.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

            Dự kiến kinh phí thực hiện đầu tư hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 là 50 000 000 (năm mươi triệu đồng) (Phụ lục kèm theo).

 **IV. CÁC GIẢI PHÁP.**

1. Quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công nghệ thông tin, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của công nghệ thông tin và truyền thông trong mọi cấp mọi ngành, nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin thông qua các hình thức tuyên truyền, khuyến khích văn hoá chia sẻ thông tin, hình thành xã hội học tập suốt đời.

2. Nâng cao năng lực ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin: Có cơ chế , chính sách đầu tư kinh phí mua sắm máy móc  thiết bị phục vụ tốt cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn và giao dịch với nhân dân.

3. Đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm vào công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu về thống kê kinh tế xã hội, tài chính ngân sách, tài nguyên đất đai, dân cư, luật và các văn bản pháp quy.

5. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về công nghệ thông tin ở cấp xã, đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc "Năng lực quản lý phải theo kịp phát triển"

6. Tham mưu tổ chức tập huấn kiến thức cho đội ngũ cốt cán từ xã đến thôn xóm về thực kỷ năng thực hiên dich vụ công trưc tuyến mức đô 3, 4. Xây dưng thí điểm môt số cụm dân cư sử dung công nghệ thông tin để thưc hiện viêc giao dich dịc vu công

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022 của xã Sơn Bằng đề nghi các tổ chức cá nhân trên đia bàn toàn xã nghiên cứu thưc hiện đat hiêu quả góp phần từng bước xây xây dưng thành công chính quyền điện tử theo lô trình đã quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**- UBND huyện;- Phòng VHTT huyện;- Đảng ủy – HĐND – UBND xã;- Lưu: VT;    | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH**     |
|   | **Uông Thi Kim Yến** |

**PHỤ LỤC**

DANH MỤC ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CNTT DỰ KIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 22/11/2019 của UBND xã Sơn Bằng)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các nội dung thực hiện** | **Chủ đầu tư** | **Thời gian thực hiện** | **Dự trù****kinh phí** | **Ghi chú** |
| **1** | Đầu tư lắp đặt nâng cấp hệ thống mạng Lan, sữa chữa, mua màn hình phục vụ họp trực tuyến   | UBND  xã | **Quý I, Quý II** | **25.000 000** |   |
| **2** | Nâng cấp Cổng thông tin điện tử và các thiết bị phục vụ nghiệp vụ viết tin, bài | UBND xã | **Quý II** | **15.000.000** |   |
| **2** | Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT cho CBCC cấp xã | UBND xã | **Quý III** |   **10.000 000** |   |
|   | **Tổng:** | **50.000.000** |   |
|   | **Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng** |   |